

Số: 1306/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hoá vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2014/BXD về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định **Viện Vật liệu xây dựng, địa chỉ: số 235 đường Nguyễn Trãi – Q. Thanh Xuân – TP. Hà Nội và Lô I-3b-5 đường N6 - Khu công nghệ cao - P. Tân Phú – Quận 9 – TP.HCM**, thực hiện việc **thử nghiệm/chứng nhận** chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng (tài Phụ lục kèm theo) phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, số hiệu **QCVN 16:2014/BXD**.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 3 năm kể từ ngày **01/11/2014**, thay thế Quyết định số 1066/QĐ-BXD ngày 20/12/2011.

Điều 3. Tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại Điều 1;
- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Vụ VLXD;
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Trần Nam

Phụ lục
Danh mục sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng
được chỉ định đánh giá sự phù hợp với QCVN 16:2014/BXD

(Kèm theo Quyết định số: 1306 /QĐ-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2014)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
1	Sản phẩm clanhke xi măng và xi măng:
1.1	Clanhke xi măng poóc lăng
1.2	Xi măng poóc lăng
1.3	Xi măng poóc lăng hỗn hợp
1.4	Xi măng poóc lăng trắng
1.5	Xi măng Alumin
1.6	Xi măng giéng khoan chủng loại G
1.7	Xi măng poóc lăng ít toả nhiệt
1.8	Xi măng poóc lăng hỗn hợp ít toả nhiệt
1.9	Xi măng poóc lăng bền sun phát
1.10	Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát
1.11	Xi măng poóc lăng xi lò cao
1.12	Xi măng xây trát
2	Sản phẩm kính xây dựng:
2.1	Kính kéo
2.2	Kính nổi
2.3	Kính cán vân hoa
2.4	Kính màu hấp thụ nhiệt
2.5	Kính phủ phản quang
2.6	Kính phẳng tôi nhiệt
2.7	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp
2.8	Kính cốt lưới thép
2.9	Kính phủ bức xạ thấp
3	Sản phẩm phụ gia cho xi măng, bê tông và vữa:
3.1	Phụ gia khoáng cho xi măng
3.2	Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng
3.3	Phụ gia công nghệ cho xi măng
3.4	Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: silicafume (SF) và tro trấu nghiền mịn (RHA)
3.5	Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
3.6	Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng
3.7	Phụ gia hoá học cho bê tông
4	Sản phẩm chứa sợi vô cơ, sợi hữu cơ tổng hợp; sản phẩm nhôm và hợp kim nhôm định hình; ống nhựa polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) và sản phẩm trên cơ sở gỗ:
4.1	Tấm sóng amiăng ximăng
4.2	Tấm thạch cao
4.3	Tấm xi măng sợi
4.4	Nhôm và hợp kim nhôm định hình
4.5	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất – Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U)
4.6	Ván MDF
4.7	Ván dăm
4.8	Ván sàn gỗ nhân tạo
5	Sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xử lý khe:
5.1	Sơn tường dạng nhũ tương
5.2	Bột bả tường gốc ximăng poóc lăng
5.3	Sơn Epoxy
5.4	Sơn Alkyd
5.5	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính
5.6	Băng chặn nước PVC
5.7	Vật liệu chống thấm gốc ximăng-polyme
5.8	Silicon xử lý khe cho kết cấu xây dựng
6	Sản phẩm gạch, đá ốp lát:
6.1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô
6.2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo
6.3	Gạch gốm ốp lát – Gạch ngoại thất Mosaic
6.4	Gạch terrazzo
6.5	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
6.6	Đá ốp lát tự nhiên
7	Sản phẩm sứ vệ sinh:
7.1	Xí bệt, tiểu nữ
7.2	Chậu rửa
7.3	Xí xô
8	Sản phẩm cốt liệu cho bê tông và vữa:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
8.1	Cốt liệu nhỏ (cát) cho bê tông và vữa
8.2	Cốt liệu lớn (đá dăm, sỏi, sỏi dăm) cho bê tông
8.3	Cát nghiền cho bê tông và vữa
9	Sản phẩm vật liệu xây:
9.1	Gạch đặc đất sét nung
9.2	Gạch rỗng đất sét nung
9.3	Gạch bê tông
9.4	Bê tông nhẹ - Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)
9.5	Bê tông nhẹ - Bê tông bọt, khí không chưng áp

www.LuatVietnam.vn